

Số: /PL-HĐQT
(Dự thảo)

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

PHỤ LỤC

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm f, Khoản 1 Điều 1

Nội dung Điều lệ hiện hành

f) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019”

Nội dung Điều lệ sửa đổi

f) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm, đang có hiệu lực;

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm g, Khoản 1 Điều 1

Nội dung Điều lệ hiện hành

g) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Nội dung Điều lệ sửa đổi

g) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm, đang có hiệu lực;

3. Bổ sung Điểm h, Khoản 1 Điều 1

h) “Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp” là Luật số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm, đang có hiệu lực;

4. Chuyển các Điểm h, i, k, l, m, n, o, p Khoản 1, Điều 1 thành Điểm i, k, l, m, n, o, p, q Khoản 1 Điều 1

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, Khoản 3, Điều 5

Nội dung Điều lệ hiện hành

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm các trách nhiệm đã quy định như khoản 3 Điều 5 của Điều lệ này.

Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm các trách nhiệm đã quy định như khoản 3 Điều 5 của Điều lệ này.

Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Sửa đổi, bổ sung ý thứ nhất Khoản 4, Điều 5

Nội dung Điều lệ hiện hành

- Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

- Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 10

Nội dung Điều lệ hiện hành

4. Cổ phần được coi là đã bán và người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty khi đã thanh toán đủ và những thông tin về người mua (gồm họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là cá nhân; họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là tổ chức) được ghi đúng, ghi đủ vào sổ Đăng ký cổ đông; Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

4. Cổ phần được coi là đã bán và người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty khi đã thanh toán đủ và những thông tin về người mua (gồm họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là cá nhân; họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là tổ chức) được ghi đúng, ghi đủ vào sổ Đăng ký cổ đông; Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua.

8. Sửa đổi bổ sung Khoản 4 Điều 16

Nội dung Điều lệ hiện hành

4. Cổ đông lớn, cổ đông nội bộ có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán;

Nội dung Điều lệ sửa đổi

4. Trong trường hợp Công ty là Công ty đại chúng, Cổ đông lớn, cổ đông nội bộ có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán;

9. Sửa đổi bổ sung Điểm c, Khoản 2 Điều 21

Nội dung Điều lệ hiện hành

c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp phải lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp phải lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy CMND, CCCD/Căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Sửa đổi bổ sung Điểm d, Khoản 1 Điều 22

Nội dung Điều lệ hiện hành

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

Nội dung Điều lệ sửa đổi

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu của Công ty hoặc Chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

11. Sửa đổi bổ sung Điểm b, Khoản 2 Điều 22

Nội dung Điều lệ hiện hành

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cổ phiếu Công ty đã đăng ký giao dịch/Niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

12. Bổ sung Khoản 5 vào Điều 22

5. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP, bao gồm các nội dung sau:

a) Định hướng phát triển của công ty, bao gồm: ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ;

b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của doanh nghiệp;

d) Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

e) Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.

Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được

xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được.

f) Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế theo các nguyên tắc quy định tại Điều 25 của Luật số 68/2025/QH15, Điều 29, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm

13. Sửa đổi bổ sung Điểm d, Khoản 1 Điều 27

Nội dung Điều lệ hiện hành

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% vốn chủ sở hữu trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

14. Sửa đổi bổ sung Điểm c, Khoản 4 Điều 31

Nội dung Điều lệ hiện hành

c) Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Có kinh nghiệm ít nhất năm (05) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của công ty.

15. Sửa đổi bổ sung Điểm e, Khoản 2 Điều 34

Nội dung Điều lệ hiện hành

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

Nội dung Điều lệ sửa đổi

e) Quyết định đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư có mức vốn đầu tư không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá 5.000 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư;

Trường hợp dự án đầu tư, khoản đầu tư có giá trị lớn hơn mức nêu trên, Hội đồng quản trị quyết định đầu tư sau khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua về mục đích, mức vốn đầu tư, thời gian thực hiện

16. Sửa đổi bổ sung Điểm h, Khoản 2 Điều 34

Nội dung Điều lệ hiện hành

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% vốn chủ sở hữu, hoặc lớn hơn 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu

trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu nhưng không quá 5.000 tỷ đồng và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này.

Việc vay (huy động) vốn thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP; trường hợp vay vốn dẫn đến tổng số nợ phải trả vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm vay vốn phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

17. Bổ sung Điểm q, r, s, t vào Khoản 2 Điều 34

q) Quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá không quá 5.000 tỷ đồng

Trường hợp giá trị lớn hơn mức này, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trước khi quyết định chuyển nhượng.

r) Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá 5.000 tỷ đồng. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định.

Phương án mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức quy định nêu trên thì Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi quyết định.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán.

s) Quyết định bảo lãnh cho doanh nghiệp do Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn tại các tổ chức tín dụng bảo đảm tổng giá trị các khoản bảo lãnh không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Công ty tại thời điểm bảo lãnh

t) Quyết định cho doanh nghiệp do Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản cho vay đối với từng doanh nghiệp không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Công ty tại thời điểm cho vay. Trường hợp vượt quá mức quy định tại khoản này thì Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt

18. Chuyển Điểm q, Khoản 2, Điều 34 thành Điểm v, Khoản 2 Điều 34.

Nội dung Điều lệ hiện hành

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

19. Bổ sung Khoản 13 vào Điều 36

13. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP, trên cơ sở các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm các nội dung sau:

- a) Đề xuất định hướng phát triển của công ty, bao gồm: ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ;
- b) Đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ;
- c) Đề xuất bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của doanh nghiệp;
- d) Đề xuất Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- e) Đề xuất Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.

Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được.

- f) Đề xuất Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế theo các nguyên tắc quy định tại Điều 25 của Luật số 68/2025/QH15, Điều 29, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm

20. Sửa đổi bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 52

Nội dung Điều lệ hiện hành

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ trên 30% đến dưới 75% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

21. Bổ sung Khoản 5 Điều 55

5. Công ty không được đầu tư để góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, cha dượng, mẹ kế, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể,

em rể, chị dâu, em dâu của một trong những người sau đây: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

22. Sửa đổi bổ sung Khoản 3 Điều 66

Nội dung Điều lệ hiện hành

3. Việc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

3. Việc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, đầu tư phát triển do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm. Đồng thời, việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển phải tuân thủ nguyên tắc theo quy định.

23. Sửa đổi, bổ sung Đoạn 2, Khoản 1 Điều 72

Nội dung Điều lệ hiện hành

Điều 72. Tiếp nhận và công bố thông tin

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông không làm việc tại Công ty và thông báo cho các cổ đông đang làm việc tại Công ty qua các đơn vị trực thuộc và đồng thời công bố trên bảng tin của các đơn vị trực thuộc.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

Điều 72. Tiếp nhận và công bố thông tin

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông không làm việc tại Công ty và thông báo cho các cổ đông đang làm việc tại Công ty qua các đơn vị trực thuộc và đồng thời công bố trên bảng tin của các đơn vị trực thuộc.

Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có).

24. Bổ sung Khoản 5, 6, 7 vào Điều 72

5. Công ty phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 ngày làm việc sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài. Quy định

này không áp dụng trong trường hợp Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán.

6. Ngoài các nội dung, thông tin phải công bố theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu những thông tin sau đây:

- a) Thông tin cơ bản về công ty và Điều lệ công ty;
- b) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có);
- c) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm theo nội dung quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;
- d) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;
- e) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của doanh nghiệp theo nội dung quy định tại Biểu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

7. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Tài khoản của công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
- b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của công ty;
- c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của công ty;
- d) Thay đổi thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;
- đ) Thay đổi thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;
- e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;
- g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 76

Nội dung Điều lệ hiện hành

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 diễn ra vào ngày tháng năm 2026 thông qua.

26. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 78

Nội dung Điều lệ hiện hành

1. Bản điều lệ này gồm X chương 78 điều, được Đại hội đồng cổ đông bất thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng nhất trí thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2025 và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.

Nội dung Điều lệ sửa đổi

1. Bản điều lệ này gồm X chương 78 điều, được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng nhất trí thông qua ngày....tháng năm 2026 và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG**

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Điểm f Khoản 1 Điều 1: f) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019	Sửa đổi điểm f Khoản 1 Điều 1 f) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm, đang có hiệu lực;	Phù hợp với tình hình thực tế sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý hiện hành.
2	Điểm g Khoản 1 Điều 1: g) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020	Sửa đổi điểm g Khoản 1 Điều 1: g) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm, đang có hiệu lực;	Phù hợp với tình hình thực tế sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý hiện hành.
3		Bổ sung khái niệm “Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp” liên quan đến doanh nghiệp nhà nước Điểm h, Khoản	Công ty là doanh nghiệp nhà nước nên tuân thủ theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		1 Điều 1 h) “Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp là Luật số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm, đang có hiệu lực;	nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan
4	Điểm h, i, k, l, m, n, o, p Khoản 1, Điều 1	Chuyển thành: Điểm i, k, l, m, n, o, p, q Khoản 1 Điều 1	Phù hợp với thứ tự sau điều chỉnh, bổ sung
5	Điểm c Khoản 3 Điều 5 c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác (nếu có). Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.	Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 3 Điều 5 c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác (nếu có). Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm các trách nhiệm đã quy định như khoản 3 Điều 5 của Điều lệ này.	Căn cứ Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau: “2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.”
6	Ý thứ nhất Khoản 4, Điều 5 - Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020	Sửa đổi ý thứ nhất Khoản 4, Điều 5 - Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Phù hợp với tình hình thực tế sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý hiện hành.
7	Khoản 4 Điều 10 4. Cổ phần được coi là đã bán và người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty khi đã thanh toán đủ và những thông tin về người mua (gồm họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND, số lượng cổ phần, loại cổ	Sửa đổi Khoản 4 Điều 10: Bổ sung thêm CCCD, Căn cước, Hộ chiếu 4. Cổ phần được coi là đã bán và người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty khi đã thanh toán đủ và những thông tin về người mua (gồm họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND/CCCD/Căn	Phù hợp với tình hình thực tế

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là cá nhân; họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là tổ chức) được ghi đúng, ghi đủ vào sổ Đăng ký cổ đông; Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua.	cước/Hộ chiếu, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là cá nhân; họ và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số lượng cổ phần, loại cổ phần, ngày đăng ký cổ phần đối với cổ đông là tổ chức) được ghi đúng, ghi đủ vào sổ Đăng ký cổ đông; Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua.	
8	Khoản 4 Điều 16 4. Cổ đông lớn, cổ đông nội bộ có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán.	Sửa đổi Khoản 4 Điều 16 4. Trong trường hợp Công ty là Công ty đại chúng, Cổ đông lớn, cổ đông nội bộ có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán.	Phù hợp với tình hình thực tế, Công ty không còn là Công ty đại chúng nên không áp dụng quy định về công bố thông tin đối với cổ đông lớn, cổ đông nội bộ
9	Điểm c Khoản 2 Điều 21 c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu	Sửa đổi điểm c Khoản 2 Điều 21 c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp phải lập	Phù hợp với tình hình thực tế. Căn cứ Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH 15 sửa đổi, bổ

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	tập hợp phải lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền..	bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy CMND, CCCD/Căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	sung Luật DN 2020: 18. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 115 như sau: “4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<i>Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i>
10	Điểm d Khoản 1 Điều 22 d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;	Sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 22 d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh có giá trị ~~bằng hoặc~~ lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu của Công ty hoặc Chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;	Phù hợp với quy định tại Luật 68/2025/QH15, Nghị định 366/2025/NĐ-CP và tổng thể Điều lệ sửa đổi
11	Điểm b Khoản 2 Điều 22 b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới	Sửa đổi Điểm b khoản 2 Điều 22 b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ	Phù hợp với tình hình thực tế, Công ty không còn là Công ty đại chúng nên không áp dụng

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cổ phiếu Công ty đã đăng ký giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.	quy định giao dịch mua bán cổ phiếu trên sàn chứng khoán.
12		Bổ sung Khoản 5 Điều 22 5. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP, bao gồm các nội dung sau: a) Định hướng phát triển của công ty, bao gồm: ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ; b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám	Do Công ty là Doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp 2020, nên người đại diện phần vốn nhà nước cần tuân thủ quy định xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi cho ý kiến biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ/HĐQT theo quy định tại Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của doanh nghiệp; d) Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty; e) Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.	

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được. f) Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế theo các nguyên tắc quy định tại Điều 25 của Luật số 68/2025/QH15, Điều 29, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm.	
13	Điểm d Khoản 1 Điều 27 d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	Sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 27 d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% vốn chủ sở hữu trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Luật 68/2025/QH15 và Nghị định 366/2025/NĐ-CP, và toàn văn Điều lệ sửa đổi.
14	Điểm c Khoản 4 Điều 31 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 31 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	Phù hợp với điểm b Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020:

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	c) Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Có kinh nghiệm ít nhất năm (05) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty;	c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh, hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty;	Điều 155. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ... b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
15	Điểm e Khoản 2 Điều 34 e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;	Sửa đổi Điểm e Khoản 2 Điều 34 e) Quyết định đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư có mức vốn đầu tư không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn	Sửa đề phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 24 và Khoản 7 Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá 5.000 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư; Trường hợp dự án đầu tư, khoản đầu tư có giá trị lớn hơn mức nêu trên, Hội đồng quản trị quyết định đầu tư sau khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua về mục đích, mức vốn đầu tư, thời gian thực hiện	
16	Điểm h Khoản 2 Điều 34 h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Sửa đổi Điểm h Khoản 2 Điều 34 h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu nhưng không quá 5.000 tỷ đồng, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết	Phù hợp với các quy định tại Điều lệ và khoản 5 Điều 19 Luật 68/2025/QH15; Điều 22 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này. Việc vay (huy động) vốn thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP; trường hợp vay vốn dẫn đến tổng số nợ phải trả vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm vay vốn phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua	
17		Bổ sung Điểm q Khoản 2 Điều 34 q) Quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá không quá 5.000 tỷ đồng Trường hợp giá trị lớn hơn mức này, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trước khi quyết định chuyển nhượng.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 26 và Khoản 7 Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP
18		Bổ sung Điểm r Khoản 2 Điều 34 r) Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản không quá 50% vốn chủ	Phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 25 và Khoản 7

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá 5.000 tỷ đồng. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Phương án mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức quy định nêu trên thì Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi quyết định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán.	Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP
19		Bổ sung Điểm s Khoản 2 Điều 34 s) Quyết định bảo lãnh cho doanh nghiệp do Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn tại các tổ chức tín dụng bảo đảm tổng giá trị	Bổ sung để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 19 và Khoản 3 Điều 27 Luật số 68/2025/QH15

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		các khoản bảo lãnh không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Công ty tại thời điểm bảo lãnh;	
20		Bổ sung Điểm t Khoản 2 Điều 34 t) Quyết định cho doanh nghiệp do Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản cho vay đối với từng doanh nghiệp không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Công ty tại thời điểm cho vay. Trường hợp vượt quá mức quy định tại khoản này thì Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt;	Bổ sung để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 19 và Khoản 3 Điều 27 Luật số 68/2025/QH15
21	Điểm q, Khoản 2, Điều 34 q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Chuyển Điểm q, Khoản 2, Điều 34 thành Điểm v, Khoản 2 Điều 34. v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Theo thứ tự thực tế sau điều chỉnh
22		Bổ sung Khoản 13 Điều 36 13. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý và	Do Công ty là Doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp 2020, nên người đại diện phần vốn nhà nước cần tuân thủ quy định

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP, trên cơ sở các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm các nội dung sau: a) Đề xuất Định hướng phát triển của công ty, bao gồm: ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ; b) Đề xuất Ban hành, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; c) Đề xuất Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của doanh nghiệp; d) Đề xuất Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty; e) Đề xuất Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở	xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi cho ý kiến biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ/HĐQT theo quy định tại Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư. Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được. f) Đề xuất Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế theo các nguyên tắc quy định tại Điều 25 của Luật số 68/2025/QH15, Điều 29, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm.	

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
23	Sửa đổi bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 52 a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ trên 30% đến dưới 75% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Sửa đổi bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 52 a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Theo Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
24		Bổ sung Khoản 5 Điều 55 Công ty không được đầu tư để góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, cha dượng, mẹ kế, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của một trong những người sau đây: Chủ tịch Hội đồng quản trị,	Theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Luật 68/2025/QH15

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	
25	Khoản 3 Điều 66 3. Việc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.	Khoản 3 Điều 66 3. Việc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, đầu tư phát triển do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm. Đồng thời, việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển phải tuân thủ nguyên tắc theo quy định của pháp luật.	Phù hợp với quy định tại Luật 68/2025/QH15 và Nghị định 366/2025/NĐ-CP

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
26	Điều 72. Tiếp nhận và công bố thông tin 1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông không làm việc tại Công ty và thông báo cho các cổ đông đang làm việc tại Công ty qua các đơn vị trực thuộc và đồng thời công bố trên bảng tin của các đơn vị trực thuộc.	Sửa đổi, bổ sung Đoạn 2, Khoản 1 Điều 72 Điều 72. Tiếp nhận và công bố thông tin 1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông không làm việc tại Công ty và thông báo cho các cổ đông đang làm việc tại Công ty qua các đơn vị trực thuộc và đồng thời công bố trên bảng tin của các đơn vị trực thuộc. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có).	Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 109 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
27		Bổ sung Khoản 5, 6,7 Điều 72 5. Công ty phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 ngày làm việc sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài. Quy định này không áp dụng trong trường hợp Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán. 6. Ngoài các nội dung, thông tin phải công bố theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu những thông tin sau đây: a) Thông tin cơ bản về công ty và Điều lệ công ty;	Căn cứ: + Điều 176 Luật Doanh nghiệp, khoản 3 được sửa đổi, bổ sung bởi bởi Khoản 22 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 (Số 76/2025/QH15) có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 + Điểm a, c, đ và g khoản 1 Điều 109 và Điều 110 của Luật Doanh nghiệp về công bố thông tin định kỳ, bất thường của Doanh nghiệp nhà nước. + Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính Phủ.

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		b) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có); c) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm theo nội dung quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện; d) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm; e) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của doanh nghiệp theo nội	

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		dung quy định tại Biểu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện; 7. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Tài khoản của công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa; b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của công ty; c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép	

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của công ty; d) Thay đổi thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên; đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý doanh nghiệp; e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp; g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính; h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định đầu tư,	

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.	
28	Điều 76. Hiệu lực thi hành Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Sửa đổi Điều 76 Điều 76. Hiệu lực thi hành Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 diễn ra vào ngày tháng ... năm 2026 thông qua.	Phù hợp với tình hình thực tế.
29	Điều 78. Điều khoản cuối cùng 1. Bản điều lệ này gồm X chương 78 điều, được Đại hội đồng cổ đông bất thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng nhất trí thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2025 và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 78 Điều 78. Điều khoản cuối cùng 1. Bản điều lệ này gồm X chương 78 điều, được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.	Phù hợp với tình hình thực tế